ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN KON RẪY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39 /BC-UBND	*Kon Rẫy, ngày 02 tháng 02 năm 2024*

BÁO CÁO
Sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU, ngày 18/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Văn bản số 119/STTTT-BCVT&CNTT ngày 23/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

UBND huyện Kon Rẫy báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Thể chế: Trên cơ sở các văn bản: (1) Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; (2) Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; UBND huyện đã tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy Kon Rẫy ban hành Kế hoạch số 89/KH-HU ngày 22/9/2022 thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. UBND huyện ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 13/6/2022 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

Ngoài ra, UBND huyện ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo từng năm: Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 01/7/2022 của UBND huyện về Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2022; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 02/3/2023 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Kon Rẫy năm 2023.

2. Nhận thức số

Để chuyển đổi số thành công, trước hết cần chuyển đổi nhận thức, tư duy về cách sống, làm việc truyền thống của mỗi người đã được định hình. Con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và là động lực phát triển của chuyển đổi số. Vì vậy, việc nâng cao nhận thức về chuyển đổi số là nhiệm vụ, giải pháp nền tảng, quan trọng hàng đầu được UBND huyện quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức, phương pháp khác nhau:

- Tổng số tin, bài về chuyển đổi số đăng trên trang thông tin điện tử: Nhằm phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền, cung cấp thông tin về Chuyển đổi số của huyện Kon Rẫy trong giai đoạn mới, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Truyền thông, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực

hiện tuyên truyền chuyển đổi số bằng các tin bài đăng trên trang thông tin điện tử. Cụ thể: Trang thông tin điện tử của huyện đã đăng 56 tin bài về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử huyện: http://konray.kontum.gov.vn/menu-ben-phai/chuyen-muc-chuyen-doi-so.

- Tổng số tin, bài về chuyển đổi số phát trên Hệ thống truyền thanh cơ sở: 17 tin bài về chuyển đổi số phát trên Hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Hình thức khác: Tuyên truyền phổ biến, quán triệt cán bộ, công chức tham gia nhóm zalo chuyển đổi số quốc gia nhằm chia sẻ kiến thức, câu chuyện, mô hình chuyển đổi số thành công. Tuyên truyền trực quan bằng các băng rôn, khẩu hiệu tại các trụ sở làm việc, tại các điểm trường học, nơi công cộng...

- Hầu hết các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện quán triệt, tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về mục đích, ý nghĩa của Chuyển đổi số tại các cuộc họp giao ban đầu tuần và tại các buổi sinh hoạt định kỳ hằng tháng. Qua đó, CBCC, viên chức và người lao động đã nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng của mỗi người và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung. Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở cấp huyện, xã và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- Mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp I và II đến 100% các đơn vị, cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện, xã.

- 100% xã được phủ sóng 2G, 3G, 4G; hạ tầng mạng cáp quang phủ đến 100% xã và 100% số thôn được phủ sóng 3G, 4G.

- Để thực hiện tốt Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 và hướng dẫn tại Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025; UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với UBND các xã, thị trấn có liên quan tiến hành rà soát thôn, cụm dân cư chưa phủ sóng băng di động trên địa bàn huyện đề xuất bổ sung vào Chương trình viễn thông công ích qua các năm tiếp theo đến năm 2025.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 70%; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh đạt 70%; tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang băng rộng đạt 52,8%.

4. Nền tảng số: Các nền tảng số đã triển khai phục vụ công tác quản lý nhà nước và phục vụ xã hội như:

- Nền tảng địa chỉ số: Gắn biển địa chỉ số đến từng công trình, nhà cửa, địa điểm đã được tạo địa chỉ số; tích hợp với nền tảng bản đồ số quốc gia dựa trên cơ sở dữ liệu quốc gia địa chỉ số, có chức năng chỉ đường, dẫn đường đến được từng địa chỉ số đã được tạo. Số hộ gia đình có địa chỉ số trên địa bàn huyện Kon Rẫy 7.528/8.244 hộ chiếm tỷ lệ 91,31%.

- Nền tảng dạy học trực tuyến: Xây dựng và phát triển nền tảng đào tạo trực tuyến cung cấp một hệ sinh thái học tập bao gồm: quản lý học tập, quản lý kho tài nguyên học liệu số... cho giáo viên, học sinh và các cơ sở giáo dục. Hiện nay, các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện đã triển khai nền tảng dạy học trực tuyến 100%.

- Nền tảng họp trực tuyến: Được nâng cấp, hoàn thiện và hiện nay đang sử dụng mạng Truyền số liệu chuyên dùng để kết nối với Hệ thống hội nghị truyền hình của Trung ương và địa phương (đến xã), phục vụ các cuộc họp trực tuyến của tỉnh với huyện cũng như của huyện với xã.

- Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở: UBND huyện đang triển khai khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số trên nền tảng moocs của Bộ Thông tin và Truyền thông tới cán bộ, công chức, Nhân dân trên địa bàn để phổ cập kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- Nền tảng hóa đơn điện tử: Giúp rút ngắn thời gian thực hiện giao dịch điện tử, tiết kiệm chi phí, xây dựng cơ sở dữ liệu về hóa đơn, khắc phục tình trạng gian lận sử dụng bất hợp pháp, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh cho các chủ thể kinh doanh. Có 28/28 hộ kinh doanh trên địa bàn sử dụng nền tảng hóa đơn điện tử.

- Nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người dân trên địa bàn huyện về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc triển khai Đề án 06, nhất là lợi ích, hiệu quả của tài khoản định danh điện tử đối với đời sống và sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Số người có danh tính số là 16.126/31.577, chiếm tỷ lệ 51,06%.

- Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến của người dân: Thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến mọi vấn đề đời sống kinh tế, xã hội. Cơ quan nhà nước thu thập, đánh giá mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng các dịch vụ công. Người dân, doanh nghiệp tham gia phản ánh, đánh giá tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/p/phananhkiennghi/pakn-gui-pakn.html. Qua đánh giá 100% người dân và doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử: Khi đi khám bệnh, thông qua hồ sơ sức khỏe điện tử, người dân cung cấp cho thầy thuốc biết tình trạng sức khỏe, tiền sử bệnh tật và quá trình khám chữa bệnh một cách nhanh chóng, chính xác, đầy đủ, tạo thuận lợi cho việc chẩn đoán và điều trị. Tỷ lệ người dân trên địa bàn huyện có hồ sơ sức khỏe điện tử chiếm tỷ lệ 70%.

Một số nền tảng đã được các doanh nghiệp triển khai phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội như:

+ Nền tảng sàn thương mại điện tử: Đến nay, trên địa bàn huyện số lượng giao dịch trên sàn TMĐT Postmart[1] là 147 giao dịch. Việc phát triển kinh tế số đã

[1] Sàn Thương mai điện tử Postmart (bưu điện) chuyên cung cấp các sản phẩm chất lượng chuẩn OCOP, VietGap cũng như đặc sản vùng miền tại Viet Nam theo các tiêu chí "an toàn - chất lượng - tiện lợi".

thay đổi hoàn toàn nhận thức, cách làm truyền thống của người dân, hộ gia đình về tiêu thụ sản phẩm trên không gian số, sàn thương mại điện tử, mở rộng không gian tiêu thụ sản phẩm; triển khai, đẩy mạnh chương trình OCOP đưa các sản phẩm nông nghiệp lên sàn giao dịch điện tử.

5. Dữ liệu số: Thực hiện Công văn số 4396/UBND-KGVX ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch số 3618/KH-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh; UBND huyện Kon Rẫy đang xây dựng dự thảo kế hoạch và lấy ý kiến các phòng, ban có liên quan về kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, ngày 29/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện (sửa đổi, bổ sung).

6. An toàn thông tin mạng và an ninh mạng

- Việc xây dựng, phê duyệt hồ sơ phê duyệt cấp độ đối với các hệ thống thông tin: Ban hành Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt cấp độ đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin UBND huyện Kon Rẫy.

- Việc ban hành phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt: Thực hiện theo Chương II tại Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND huyện về Quyết định ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý nhà nước huyện Kon Rẫy.

- Việc cài đặt phần mềm phòng chống mã độc (các xã): Tiến độ cài đặt phần mềm phòng chống mã độc hiện tại đạt 187/221 (chiếm 84,61%) trên tổng số License phần mềm được cấp. Trong đó, tổng số phần mềm phòng chống mã độc được cài đặt tại 07 xã thị trấn là 109/125 license được phân bổ (chiếm 87,2%)[2].

- Việc gắn tín nhiệm mạng đối với Trang thông tin điện tử (các xã): các xã, thị trấn chưa triển khai việc gắn tín nhiệm mạng đối với Trang thông tin điện tử. Việc gắn tín nhiệm mạng được triển khai thực hiện trong năm 2024 theo Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 26/01/2024 của UBND huyện về chuyển đổi số huyện Kon Rẫy năm 2024.

7. Nhân lực số

- Việc thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số: UBND huyện đã ban hành Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 về việc kiện toàn và đổi tên ban chỉ đạo chính quyền điện tử huyện Kon Rẫy.

- Việc phân công phụ trách tham mưu về chuyển đổi số và an toàn thông tin: UBND huyện ban hành Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 về phân công cán bộ, công chức phụ trách nội dung chuyển đổi số và an toàn thông tin của UBND huyện Kon Rẫy.

- Việc tham gia hoặc tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng: UBND huyện cử cán bộ, công chức phụ trách các nội dung

---

[2] Thị trấn Đăk Rve: 9, Tân lập 15, Đăk Tơ Lung 17, Đăk Kôi: 19, Đăk Pne 17, Đăk Tơ Re: 18, Đăk Ruồng: 14.

có liên quan về chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chuyển đổi số và an toàng thông tin mạng do cấp trên tổ chức.

- Việc thành lập, hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng: 100% thôn trên địa bàn 07 xã, thị trấn đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của 49 Tổ công nghệ số cộng đồng (180 thành viên) thực hiện nhiệm vụ trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công; tham gia thực hiện chuyển đổi số trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội, từ đó cùng chính quyền địa phương xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số tại thôn, làng.

II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỂ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

Thực hiện khoản 7 Phần 2 Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định: "Mỗi năm ưu tiên bố trí tối thiểu 0,1% tổng chi thường xuyên của từng cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án phục vụ chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh *(trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng)* của cấp mình"; UBND huyện đã chỉ đạo các phòng ban có liên quan thực hiện tốt việc chi cho thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

1. Nguồn kinh phí đầu tư chi để thực hiện các nhiệm vụ, dự án: Đầu tư xây dựng các hệ thống thông tin, nền tảng số, mua sắm phần cứng, phần mềm, công nghệ, trang thiết bị và xây dựng các cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số: 857,1/94.961 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,9% so với tổng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

2. Nguồn kinh phí thường xuyên chi để thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về chuyển đổi số: 3.062,2/211.418 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 1,4% so với tổng chi thường xuyên.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm: Những năm qua, công tác chuyển đổi số của huyện nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, của cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện; sự hỗ trợ hướng dẫn về mặt chuyên môn của Sở Thông tin và truyền thông. Huyện đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành để tạo thống nhất về nhận thức và hành động của toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Qua việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo các kế hoạch đã đề ra đã tạo sự chuyển biến rõ nét trên 07 nội dung chính trong lĩnh vực chuyển đổi số, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin công tác cải cách hành chính, đẩy nhanh tiến độ, quy trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp… thúc đẩy kinh tế, văn hóa, xã hội huyện phát triển nhanh và bền vững.

2. Hạn chế và nguyên nhân:

2.1. Hạn chế:

- Nhiều cơ quan, đơn vị địa phương chưa bố trí được công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chủ yếu phân công công chức kiêm nhiệm; thiếu nguồn

nhân lực chuyên môn về chuyển đổi số.

- Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia sử dụng các ứng dụng, các dịch vụ CNTT do cơ quan nhà nước triển khai đã có nhiều chuyển biến tích cực, đa dạng về hình thức và nội dung, tuy nhiên hiệu quả mang lại chưa cao, nhận thức về lợi ích của việc ứng dụng CNTT ở một bộ phận người dân vẫn còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân:

- Đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị, địa phương không có chức danh chuyên trách về công nghệ thông tin; biên chế về công nghệ thông tin còn thiếu.

- Nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn chưa đầy đủ về chuyển đổi số và các nội dung liên quan đến chuyển đổi số, như xây dựng hạ tầng số, giao tiếp với người dân, thương mại điện tử, quảng bá thương hiệu địa phương và các dịch vụ thông minh. Một bộ phận người dân chưa có điều kiện (thiết bị, kỹ năng) để tiếp cận, khai thác sử dụng các nền tảng số đã triển khai. Trình độ dân trí tại một số xã, thị trấn chưa đồng đều nên khó khăn trong công tác tuyên truyền, vận động.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền số, Chuyển đổi số các cấp; kết quả của việc thực hiện Chuyển đổi số của huyện; nâng cao nhận thực của toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn bộ hệ thống chính trị.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định tại: (1) Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 13/4/2021 về triển khai thực hiện "Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin" đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Kon Rẫy; (2) Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 16/4/2021 về Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan Nhà nước huyện Kon Rẫy giai đoạn 2021-2025. (3) Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 13/6/2022 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện…

3. Tiếp tục phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh triển khai cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp; tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân để người dân chủ động, tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến phục vụ cho chính phủ điện tử trong quá trình xây dựng chính phủ số.

4. Quan tâm đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin tại các đơn vị, địa phương của huyện nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết công việc của cán bộ công chức trên môi trường điện tử và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về công tác Chuyển đổi số; bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên

chức để khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng.

6. Tăng cường triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin; thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho các hệ thống thông tin thuộc trách nhiệm quản lý để kịp thời khắc phục các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn thông tin, cơ sở dữ liệu.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Thường trực Huyện ủy *(b/c);*
- CT, PCT UBND huyện *(đ/b);*
- BCĐ CĐS huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, BCĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY T. KON TUM

Đinh Thị Hồng Thu